

Số: 77/BC - THTBA

Thạch Bàn, ngày 23 tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2016-2017

Thực hiện Thông báo của Sở Giáo dục & Đào tạo Hà Nội về việc thực hiện nhiệm vụ cuối năm học và tổng kết năm học 2016-2017 cấp Tiểu học ngày 15/5/2017; Hướng dẫn số /HD-PGDĐT ngày tháng 5/2017 về việc Tổng kết năm học 2016-2017 cấp Tiểu học của PGD&ĐT quận Long Biên, trường Tiểu học Thạch Bàn A báo cáo tổng kết như sau:

I. Thuận lợi, khó khăn của nhà trường trong năm học:

1. Thuận lợi:

- + Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp ủy đảng, ủy ban nhân dân phường Thạch Bàn, sự kiểm tra bồi dưỡng chuyên môn của Phòng GD&ĐT quận Long Biên, sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc cha mẹ học sinh.
- + Địa điểm trường gần đường giao thông thuận tiện đưa đón học sinh.
- + Cơ sở vật chất khang trang, có đủ phòng học và phòng chức năng, trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu dạy và học.
- + Học sinh ngoan, lễ phép.

2. Khó khăn:

- + Còn nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn 10 học sinh.
- + Một số phụ huynh không quan tâm học tập của con em.
- + Một số giáo viên tuổi cao, chậm đổi mới phương pháp.

II. Quy mô phát triển:

1. Về số lượng học sinh:

Thời điểm	Tổng số toàn trường		Chia ra									
			Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp
Tính đến 5/9/2015	755	18	158	4	166	4	167	4	147	3	117	3
Tính đến T5/2016	760	19	162	4	165	4	168	4	148	4	117	3

- Đánh giá về công tác phát triển số lượng:
- + Tổng số HS: 760 trong đó nữ: 333
- + So với năm học trước tăng: 50 học sinh.

- + Số HS bỏ học: 0 chiếm tỷ lệ: 0 %. Lý do HS bỏ học:
- + Số HS dân tộc: 0 chiếm tỷ lệ 0%
- + Số HS hòa nhập: 04 trong đó đánh giá (hồ sơ) riêng : 04
- + Số HS học 2 buổi/ngày: 760. chiếm tỷ lệ 100%
- Học sinh học các chương trình TA tăng cường, liên kết

Số TT	Tên chương trình	Tổng số HS tham gia	Chia ra					HS không tham gia các chương trình liên kết	
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Số HS	Biện pháp quản lý trong giờ T.Anh
1	Tiếng Anh Phonics	327	162	165				0	GV chủ nhiệm quản, dạy HĐTT
2	Tiếng Anh Bình Minh	432			168	148	116	1	GV chủ nhiệm quản, dạy HĐTT

- Học sinh tham gia lớp học bơi theo kế hoạch của UBND Quận:

Đợt (1 hay 2)	Tổng số HS tham gia	Chia ra					HS không tham gia lớp học bơi (chỉ tính trên các khối lớp có triển khai kế hoạch dạy bơi)	
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Số HS	Biện pháp quản lý trong giờ HS cùng lớp đi bơi
2	60					60	57	1 GVCN phụ trách đưa HS đi bơi, 2 GVCN trông quản số HS còn lại tại 2 phòng học.

- HS tham gia các lớp năng khiếu văn hóa, nghệ thuật, TDTT tại trường:

TT	Các môn	Số học viên	Mức thu	Đơn vị mở lớp	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện
1	Múa					
2	Đàn					
3	Khiêu vũ					
4	Vẽ					
5	Dẫn chương trình (MC)					
6	Võ	11	200 000 đ	CLB USU Hà Nội- HLV: Hồng Kỳ		Từ tháng 11/2016-> tháng 5/2017
7	Kĩ năng sống					
8	Aerobic					
9						

2. Giáo viên:

Tổng số CBGVNV: 41 người (CBQL: 02; GV: 29; TPT: 01; NV: 10)

Trong đó: Biên chế 30 người, Hợp đồng 11 người

Trình độ đào tạo:

- Giáo viên:

+ Đạt chuẩn : 29 người (100%)

+ Trên chuẩn: 23 người (80%)

- Nhân viên:

+ Đạt chuẩn: 05 người (50%)

+ Trên chuẩn: 02 người (20%)

Tỉ lệ giáo viên/lớp: 1,5; tỉ lệ giáo viên cơ bản/lớp: 1,2

So với quy định thiếu GV môn Thể dục.

3. Tự đánh giá về thực hiện công tác tuyển sinh:

- Thực hiện đúng chỉ đạo, đảm bảo đúng kế hoạch, chỉ tiêu tuyển sinh.

- Tự đánh giá công tác PCGD năm 2016: Kết quả PCGD TH ĐĐT đạt mức độ 3 và công tác xóa mù chữ của địa phương đạt kết quả tốt, không còn trẻ trong độ tuổi từ 6 đến 14 tuổi mù chữ.

III. Hoạt động dạy và học:

1. Thực hiện kế hoạch giáo dục

- Thực hiện dạy Mĩ thuật theo PP mới: Áp dụng với tất cả các khối lớp.

- Thực hiện mô hình trường học mới VNEN: Chưa áp dụng dạy, chỉ vận dụng một phần mô hình trong tiết dạy.

1.1. Kết quả chỉ đạo thực hiện chương trình và sách giáo khoa: Đã hoàn thành chương trình sách giáo khoa các khối lớp từ 1 đến 5.

1.2. Kết quả dạy: 100% học sinh hoàn thành môn Tin học và ngoại ngữ. Chương trình Phonics: Lớp 1,2 học sinh tham gia đạt tỉ lệ 97,7%. Chương trình có yếu tố nước ngoài, dạy học trên phần mềm có âm thanh, hình ảnh sống động, học sinh rất thích thú. Chương trình tiếng Anh hỗ trợ Bình Minh dành cho học sinh lớp 3, 4, 5 tham gia tỉ lệ 99,5%, học sinh được học 2 tiết/tuần trong đó 1 tiết có yếu tố nước ngoài. Tỉ lệ học sinh kiểm tra hoàn thành nội dung chương trình: 100%.

1.3. Kết quả dạy 2 buổi/ ngày: 100% học sinh hoàn thành nội dung học tập các môn học, 100% học sinh đạt phẩm chất, năng lực.

1.4. Thực hiện dạy theo chuẩn kiến thức, kĩ năng; và điều chỉnh chương trình của Bộ GD-ĐT: Thực hiện nghiêm túc chuẩn kiến thức và kĩ năng các môn học. Đối với thực hiện điều chỉnh chương trình nội dung các bài tập nhà trường thực hiện linh hoạt tùy từng đối tượng lớp học sinh.

1.5. Triển khai dạy học tích hợp giáo dục môi trường; kĩ năng sống; nội dung giáo dục lịch sử địa phương; dạy học tích hợp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Triển khai dạy học tích hợp giáo dục môi trường; kĩ năng sống: Dạy trong các tiết hoạt động tập thể, lồng ghép trong các tiết học chính khóa. BGH dự giờ kiểm tra đánh giá, giáo viên thể hiện trong giáo án và giảng dạy hàng ngày.

- Dạy học nội dung giáo dục lịch sử địa phương: Dạy lồng ghép trong các tiết lịch sử và dạy 01 tiết trong chương trình của học kì và của năm học.

- Dạy học tích hợp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: Dạy tích hợp trong môn học TNXH đối với lớp 1,2,3 và môn Khoa học đối với 4,5. Ngoài ra giáo viên còn dạy tích hợp trong các tiết học khác.

1.6. Thực hiện đổi mới PPDH:

- Thực hiện vận dụng các phương pháp dạy học tích cực: 100% GV đăng kí và dạy 01 chuyên đề đổi mới phương pháp

- Thực hiện vận dụng phương pháp BTNB: 100% GV đăng kí và dạy 1 tiết chuyên đề phương pháp BTNB (áp dụng 1 phần hoặc cả bài), BGH dự và đánh giá nhận xét, rút kinh nghiệm với tổ nhóm chuyên môn. Cô giáo Nguyễn Thị Ánh Hồng đã vận dụng phương pháp BTNB trong tiết thi GVDG cấp trường môn TNXH đạt hiệu quả tốt.

- Thực hiện dạy Mĩ thuật theo PP mới: Áp dụng học sinh khối 1->5

- Thực hiện mô hình trường học mới VNEN: Chưa áp dụng dạy theo mô hình, khuyến khích GV vận dụng một phần mô hình VNEN trong trao đổi giao lưu nhóm phát huy tính tự tin của học sinh.

- Thực hiện Thí điểm DVCLC: Chưa áp dụng.

1.7. Thực hiện giáo dục NGCK: Tổ chức cho học sinh múa hát tập thể, dân vũ, tham quan di tích lịch sử địa phương (Đình Bắc Biên – Ngọc Thụ) theo đúng kế hoạch. Tổ chức cho học sinh toàn trường tham quan dã ngoại 02 lần/năm.

1.8. Thực hiện dạy bộ tài liệu “GDNS TLVM cho học sinh Hà Nội”: Thực hiện dạy bộ tài liệu từ lớp 1 đến lớp 5 trong các tiết hoạt động tập thể, sinh hoạt lớp đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ. Học sinh có văn hóa ứng xử thanh lịch văn minh trong giao tiếp hàng ngày.

2. Thực hiện quy chế chuyên môn:

2.1. Quản lý chuyên môn:

- Tăng cường kiểm tra giám sát, tư vấn cho giáo viên, quản lí chương trình, kế hoạch giảng dạy, chất lượng học sinh. BGH nhà trường kiểm tra 132 lượt giáo viên về kiểm tra chương trình, giáo án, kiểm tra sử dụng đồ dùng dạy học, kiểm tra nề nếp học sinh.

2.2. Thực hiện công tác đánh giá, xếp loại học sinh theo thông tư 22/2016:

* Nội dung đã triển khai:

- BGH chỉ đạo GV thực hiện nghiêm túc việc đổi mới đánh giá HS theo thông tư 22/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chỉ đạo đánh giá thường xuyên, kiểm tra định kỳ, cuối năm nghiêm túc, công bằng, công khai, khách quan, chính xác.

- Tiến hành chỉ đạo ôn tập kiểm tra cuối năm theo đúng kế hoạch. Triển khai thực hiện chủ trương ngân hàng đề, ra đề 4 mức theo ma trận đề; Ra đề, duyệt đề đúng quy trình, kĩ thuật, thể thức theo hướng dẫn thông tư 22/2016 .

- Ban giám hiệu chỉ đạo giáo viên đánh giá khen thưởng học sinh cuối năm theo thông tư 22/2016.

- Thực hiện nghiệm thu và bàn giao chất lượng giáo dục học sinh cuối năm theo quy định. Hoàn thành đầy đủ các văn bản lưu hồ sơ theo quy định.

* Khó khăn:

- Triển khai tập huấn thông tư 22 muộn so với thời điểm đầu năm

3. Công tác giảng dạy:

- **Kết quả xếp loại chuyên môn GV** (trong biên chế) theo đánh giá của nhà trường:

Tổng số GV	Số GV được đánh giá	Xếp loại Giỏi		Xếp loại Khá		Xếp loại Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
23	19	14	73,6	5	26,4				

- Kết quả các cuộc thi của GV:

Tên cuộc thi	Cấp trường				Cấp Quận			Cấp TP	
	Tham gia	Giỏi	Khá	TB	Tham gia	Đạt	Giải	Tham gia	Giải
Thi GVG	23 GV, 100%	13 GV, 56,6%	10 GV, 43,4%	0	3 GV, 13%	3 GV, 13 %		0	
Thi GVG CĐ GDNGCK	5 GV	3 GV	2 GV	0	1 GV	1 GV		0	
Sáng tác ca khúc	1 GV				1GV				

- Tổ chức chuyên đề

Cấp Trường						Cấp Quận		Cấp TP	
Tổng số	Chia ra				Số lượt GV dự	Số CĐ được tổ chức	Số lượt GV dự CĐ cấp Quận	Số CĐ được tổ chức	Số lượt GV dự các CĐ cấp TP
	PPBTNB	PPMTĐM	VNEN	Khác					
55	20	02	02	A	385	02	15	0	8

- Sử dụng ĐDDH; TBDH tự làm:

Sử dụng ĐDDH			Mua sắm ĐDDH		Số ĐDDH làm thêm	Đánh giá việc quản lý ĐD, TBDH; hồ sơ phòng ĐDDH
Tổng số tiết học	Số tiết GV sử dụng ĐDDH	Tỉ lệ	Số ĐDDH mua thêm	Tổng số Kinh phí		
19552	19552	100%	127	3 950.000	67	Tốt

- Việc triển khai ứng dụng CNTT:

+ Ứng dụng CNTT vào đổi mới phương pháp dạy học:

GV sử dụng bài giảng điện tử trong năm học		Số GV sử dụng CNTT thành thạo		Số giáo án điện tử	Kho tư liệu dùng chung
SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ		
23	100%	16	69,5%	350	290

+ Cuộc thi thiết kế bài giảng E-learning:

Cấp trường				Cấp Quận				Cấp Thành phố				Cấp Quốc gia			
Số SP	Giải A	Giải B	Giải C	Số SP	Giải A	Giải B	Giải C	Số SP	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải KK	Số SP dự thi	Chung khảo	SP đạt giải
07	02	04	01	02		02		02			02				

- Việc triển khai mô hình trường học điện tử: Không

- Kết quả các cuộc thi của học sinh:

Nội dung thi	Số học sinh được công nhận và đạt giải các cấp											
	Quận				Thành phố				Quốc gia			
	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK	Vàng	Bạc	Đồng	KK
Toán trên mạng bằng TV		01	02	05								
Toán trên mạng bằng TA			01	06								
Tiếng Anh trên mạng		01	01	03								
Olympic TA												
Tin học trẻ không chuyên				01			01					
Hội khoẻ Phù Đổng												
Sáng tạo TTN NĐ							01					
Giai điệu tuổi hồng												
Các cuộc thi vẽ (nêu rõ tên cuộc thi)												

=> So với 2015 -2016: Tăng (giảm) về số lượng, chất lượng, nguyên nhân:

+ Năm học 2015 - 2016: Đạt 13 giải (Tiếng Anh qua mạng, giải toán qua mạng), 01 giải Nhì Giải Toán bằng Tiếng Anh qua mạng cấp Thành phố.

+ Năm học 2016 – 2017: Đạt 21 giải (Tiếng Anh qua mạng, giải toán qua mạng, Tin học trẻ không chuyên). Tăng 07 giải. Tăng 1 học sinh cấp thành phố Tin học trẻ không chuyên.

+ Có được những thành tích trên do BGH chỉ đạo sát sao, đội ngũ giáo viên tích cực luyện tập bồi dưỡng học sinh, học sinh có tinh thần thi đua học tập, cha mẹ học sinh quan tâm động viên.

4. Kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục của HS

* Kết quả kiểm tra cuối năm học:

TT	CÁC MÔN HỌC	KHỐI 1		KHỐI 2		KHỐI 3		KHỐI 4		KHỐI 5		TỔNG	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	Tiếng Việt	161		165		166		147		117		756	
	Điểm 10	16	10	2	1.2	0	0	0	0	0	0	18	2.4
	Điểm 9	53	32.9	78	47.3	67	40.4	49	33.3	52	44.5	299	39.6
	Điểm 8	61	37.9	54	32.7	44	26.5	42	28.6	41	35	242	32
	Điểm 7	18	11.2	26	15.8	38	22.9	26	17.7	19	16.2	127	16.8
	Điểm 6	11	6.8	5	3	13	7.8	20	13.6	4	3.4	53	7
	Điểm 5	2	1.2	0	0	4	2.4	10	6.8	1	0.9	17	2.2
	Điểm dưới 5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Toán	161		165		166		147		117		756	
	Điểm 10	15	9.3	14	8.5	13	7.8	5	3.4	3	2.6	50	6.6
	Điểm 9	48	29.8	88	53.3	94	56.6	68	46.3	54	46.2	352	46.6
	Điểm 8	43	26.7	23	13.9	27	16.3	37	25.2	40	34.2	170	22.5
	Điểm 7	32	19.9	31	18.8	21	12.7	18	12.2	15	12.8	117	15.4
	Điểm 6	17	10.6	9	5.5	4	2.4	10	6.8	5	4.2	45	6
	Điểm 5	6	3.7	0	0	7	4.2	9	6.1	0	0	22	2.9
	Điểm dưới 5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Khoa học							147		117		264	
	Điểm 10							5	3.4	4	3.4	9	3.4
	Điểm 9							91	61.9	68	58.1	159	60.2
	Điểm 8							32	21.8	27	23.1	59	22.3
	Điểm 7							14	9.5	15	12.8	29	11
	Điểm 6							3	2	3	2.6	6	2.3
	Điểm 5							2	1.4	0	0	2	0.8
	Điểm dưới 5							0	0	0	0	0	0
4	Lịch sử và Địa lý							147		117		264	
	Điểm 10							69	47	11	7.5	11	4.2
	Điểm 9							40	27.2	66	56.3	135	51.1
	Điểm 8							24	16.3	32	27.4	72	27.3
	Điểm 7							8	5.4	8	6.8	32	12.1
	Điểm 6							6	4.1	0	0	8	3
	Điểm 5							0	0	0	0	6	2.3
	Điểm dưới 5							0	0	0	0	0	0
5	Tiếng Anh					166		147		117		430	
	Điểm 10					20	12	22	15	18	15.4	60	14
	Điểm 9					44	26.5	45	30.6	24	20.5	113	26.3
	Điểm 8					26	15.7	23	15.6	15	12.8	64	14.9
	Điểm 7					17	10.2	25	17	29	24.8	71	16.5
	Điểm 6					35	21.1	23	15.6	20	17.1	78	18.1
	Điểm 5					24	14.5	9	6.2	11	9.4	44	10.2
	Điểm dưới 5					0	0	0	0	0	0	0	0
6	Tin học					166		147		117		430	

Điểm 10					19	11.5	10	6.8	6	5.1	35	8.1
Điểm 9					55	33.1	50	34.1	41	35.1	146	34
Điểm 8					46	27.7	30	20.4	15	12.8	91	21.2
Điểm 7					21	12.7	25	17	19	16.2	65	15.1
Điểm 6					12	7.2	13	8.8	20	17.1	45	10.5
Điểm 5					13	7.8	19	12.9	16	13.7	48	11.1
Điểm dưới 5					0	0	0	0	0	0	0	0

* Kết quả đánh giá, xếp loại HS cuối năm học:

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	KHỐI 1		KHỐI 2		KHỐI 3		KHỐI 4		KHỐI 5		TỔNG CỘNG	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
I	Các môn học												
1	Tiếng Việt	161		165		166		147		117		756	
	Hoàn thành tốt	78	48.4	102	61.8	106	63.9	73	49.7	57	48.7	416	55.0
	Hoàn thành	83	51.6	63	38.2	60	36.1	74	50.3	60	51.3	340	45.0
	Chưa hoàn thành												
2	Toán	161		165		166		147		117		756	
	Hoàn thành tốt	69	42.9	80	48.5	68	41.0	49	33.3	52	44.4	318	42.1
	Hoàn thành	92	57.1	85	51.5	98	59.0	98	66.7	65	55.6	438	57.9
	Chưa hoàn thành												
3	Đạo đức	161		165		166		147		117		756	
	Hoàn thành tốt	97	60.2	94	57.0	95	57.2	81	55.1	76	65.0	443	58.6
	Hoàn thành	64	39.8	71	43.0	71	42.8	66	44.9	41	35.0	313	41.4
	Chưa hoàn thành												
4	Tự nhiên và Xã hội	161		165		166						492	
	Hoàn thành tốt	98	60.9	83	50.3	69	41.6					250	50.8
	Hoàn thành	63	39.1	82	49.7	97	58.4					242	49.2
	Chưa hoàn thành												
5	Khoa học							147		117		264	
	Hoàn thành tốt							96	65.3	72	61.5	168	63.6
	Hoàn thành							51	34.7	45	38.5	96	36.4
	Chưa hoàn thành												
6	Lịch sử và Địa lý							147		117		264	
	Hoàn thành tốt							69	46.9	77	65.8	146	55.3
	Hoàn thành							78	53.1	40	34.2	118	44.7
	Chưa hoàn thành												
7	Âm nhạc	161		165		166		147		117		756	
	Hoàn thành tốt	70	43.5	69	41.8	85	51.2	97	66.0	61	52.1	382	50.5
	Hoàn thành	91	56.5	96	58.2	81	48.8	50	34.0	56	47.9	374	49.5

	Chưa hoàn thành												
8	Mĩ thuật	161		165		166		147		117		756	
	Hoàn thành tốt	65	40.4	58	35.2	60	36.1	49	33.3	39	33.3	271	35.8
	Hoàn thành	96	59.6	107	64.8	106	63.9	98	66.7	78	66.7	485	64.2
	Chưa hoàn thành												
9	Thủ công, Kỹ thuật	161		165		166		147		117		756	
	Hoàn thành tốt	65	40.4	54	32.7	63	38.0	50	34.0	40	34.2	272	36.0
	Hoàn thành	96	59.6	111	67.3	103	62.0	97	66.0	77	65.8	484	64.0
	Chưa hoàn thành												
10	Thể dục	161		165		166		147		117		756	
	Hoàn thành tốt	62	38.5	54	32.7	60	36.1	57	38.8	43	36.8	276	36.5
	Hoàn thành	99	61.5	111	67.3	106	63.9	90	61.2	74	63.2	480	63.5
	Chưa hoàn thành												
11	Ngoại ngữ					166		147		117		430	
	Hoàn thành tốt					64	38.6	65	44.2	42	35.9	171	39.8
	Hoàn thành					102	61.4	82	55.8	75	64.1	259	60.2
	Chưa hoàn thành												
12	Tin học					166		147		117		430	
	Hoàn thành tốt					75	45.2	64	43.5	47	40.2	186	43.3
	Hoàn thành					91	54.8	83	56.5	70	59.8	244	56.7
	Chưa hoàn thành												
II	Năng lực												
1	Tự phục vụ, tự quản	161		165		166		147		117		756	
	Tốt	113	70.2	104	63.0	102	61.4	100	68.0	78	66.7	497	65.7
	Đạt	48	29.8	61	37.0	64	38.6	47	32.0	39	33.3	259	34.3
	Cần cố gắng												
2	Hợp tác	161		165		166		147		117		756	
	Tốt	113	70.2	112	67.9	92	55.4	105	71.4	75	64.1	497	65.7
	Đạt	48	29.8	53	32.1	74	44.6	42	28.6	42	35.9	259	34.3
	Cần cố gắng												
3	Tự học, GQVĐ	161		165		166		147		117		756	
	Tốt	99	61.5	88	53.3	100	60.2	73	49.7	67	57.3	427	56.5
	Đạt	62	38.5	77	46.7	66	39.8	74	50.3	50	42.7	329	43.5
	Cần cố gắng												
III	Phẩm chất												
1	Chăm học, chăm làm	161		165		166		147		117		756	

	Tốt	116	72.0	88	53.3	92	55.4	91	61.9	86	73.5	473	62.6
	Đạt	45	28.0	77	46.7	74	44.6	56	38.1	31	26.5	283	37.4
	Cần cố gắng												
2	Tự tin, trách nhiệm	161		165		166		147		117		756	
	Tốt	115	71.4	93	56.4	119	71.7	74	50.3	75	64.1	476	63.0
	Đạt	46	28.6	72	43.6	47	28.3	73	49.7	42	35.9	280	37.0
	Cần cố gắng												
3	Trung thực, kỉ luật	161		165		166		147		117		756	
	Tốt	110	68.3	101	61.2	130	78.3	103	70.1	92	78.6	536	70.9
	Đạt	51	31.7	64	38.8	36	21.7	44	29.9	25	21.4	220	29.1
	Cần cố gắng												
4	Đoàn kết, yêu thương	161		165		166		147		117		756	
	Tốt	124	77.0	138	83.6	143	86.1	132	89.8	99	84.6	636	84.1
	Đạt	37	23.0	27	16.4	23	13.9	15	10.2	18	15.4	120	15.9
	Cần cố gắng												
IV	Số HSKT không đánh giá	1				2		1				4	

* Kết quả khen thưởng HS cuối năm:

Khối	Số HS	Số HS được đánh giá	Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện		Học sinh có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc về ít nhất một môn học hoặc ít nhất một năng lực, phẩm chất		Khen thưởng đột xuất		Ghi chú
			SL	%	SL	%	SL	%	
1	162	161	48	29.8	107	66.4			
2	165	165	46	27.9	109	66.0			
3	168	166	44	26.5	115	69.3			
4	148	147	38	25.8	95	64.6			
5	117	117	32	27.3	80	68,4			
Toàn trường	760	756	208	27.5	506	66,9			

* Đánh giá và kết luận về công tác giáo dục học sinh: 100% học sinh được đánh giá Hoàn thành tốt và Hoàn thành kiến thức và kỹ năng các môn học, 100% học sinh được đánh giá Tốt và Đạt đạt 3 năng lực, 4 phẩm chất.

* So với kế hoạch đầu năm học và năm học trước:

+ Tỷ lệ điểm 9,10 Kiểm tra định kỳ cuối năm có giảm do đề KTĐK cuối năm ra theo 4 mức của TT22.

+ Tỷ lệ số lượng học sinh được khen thưởng hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện giảm so với số lượng học sinh được khen thưởng toàn diện năm học trước.

5. Các hoạt động giáo dục khác:

- Các việc tham gia điểm phong trào của Quận: Chuyên đề tập huấn SKKN tiên tiến Thành phố, chuyên đề Tổ chức hướng dẫn rửa tay bằng xà phòng, tuyên truyền phát động phong trào tổng vệ sinh trong trường học.

- Đánh giá việc tham gia phong trào “Hát và sáng tác ca khúc dành cho thiếu nhi trong các trường tiểu học”: Cô giáo Dương Huyền Trang, giáo viên âm nhạc của trường tiếp tục sáng tác ca khúc mới “ Mái trường chấp cánh ước mơ”, đã thu âm đĩa hát gửi dự thi cấp Quận.

- Đánh giá việc thực hiện giáo dục thể chất (có nội dung múa dân vũ): Nhà trường đã tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động tập thể dân vũ (Bài Việt Nam ơi, dân vũ rửa tay) vào ngày thứ 2 hàng tuần. Các ngày khác học sinh múa hát, tập bài thể dục theo nhạc.

- Các biện pháp chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức HS, đổi mới nội dung sinh hoạt đầu tuần và nội dung sinh hoạt lớp:

+ Giáo dục học sinh thực hiện nếp sống văn minh, thanh lịch, ý thức giữ vệ sinh môi trường, phòng tránh tai nạn thương tích, phòng tránh dịch bệnh... thông qua các hình thức tuyên truyền, các buổi giao lưu hái hoa dân chủ....

+ Đổi mới hình thức sinh hoạt dưới cờ, chương trình văn nghệ giao cho các lớp với nhiều tiết mục phong phú, phát huy ý tưởng sáng tạo, khả năng diễn xuất, năng khiếu học sinh. Bám sát các nội dung chủ đề, phát động thi đua, có sơ kết khen thưởng, động viên cá nhân, tập thể.

- Đánh giá công tác giáo dục HS chưa hoàn thành kiến thức, kỹ năng các môn học: 100% học sinh hoàn thành kiến thức, kỹ năng các môn học.

- Số HS có hoàn cảnh khó khăn được quan tâm: 10; Số HS hòa nhập: 04; Số HS tự kỉ: 01

+ Gương điển hình trong việc giúp đỡ HS: Cô Hiệu trưởng Nguyễn Thị Thúy Mai hỗ trợ em Nguyễn Quỳnh Trang lớp 5C mỗi tháng 100 000 đồng/ 12 tháng (tổng số 1 200 000 đồng)

+ Cô giáo Nguyễn Thị Lụa chủ nhiệm lớp 1A đã quan tâm kèm cặp giúp đỡ em học sinh khuyết tật Mai Chí Minh biết giao tiếp hòa đồng với bạn bè, biết đọc những chữ cái và từ đơn giản, xếp chỗ ngồi cho em Minh bàn 1, kèm đọc trong giờ ra chơi, hướng dẫn học, ân cần động viên khen thưởng em kịp thời, thường xuyên trao đổi với gia đình về học tập của em Minh.

+ Cô giáo Hoàng Lệ Giang đã ân cần dạy dỗ em Mai Anh Đức là một học sinh tự kỉ đã biết giao tiếp chào hỏi thầy cô, bạn bè vui vẻ thân thiện.

+ Cô Lưu Thanh Hằng đã ân cần giúp đỡ học sinh hòa nhập Hoàng Hải Nam mắc bệnh loạn dưỡng cơ Dduuxxen, yếu chân không đi được hàng ngày ở trường.

IV. Công tác quản lý:

1. Đánh giá kết quả xây dựng và triển khai thực hiện QCDC; thực hiện ba công khai, bốn kiểm tra; Việc thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, các quy định của Nhà nước, của pháp luật, của Ngành tại đơn vị :

- BGH xây dựng quy chế dân chủ, triển khai hiệu quả, giáo viên nghiêm túc thực hiện. Quy chế dân chủ có tác dụng thúc đẩy chất lượng dạy và học của nhà trường. Trong năm học qua, nhà trường không có đơn thư.

- Thực hiện ba công khai, bốn kiểm tra theo đúng quy trình.

- Thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, Nhà Nước, pháp luật, quy định của ngành, không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm sinh con thứ ba, đảng viên thực hiện tốt nơi cư trú.

2. Tổng hợp kết quả kiểm tra, dự giờ:

Nội dung kiểm tra	Số tiết HT dự	Số tiết HP1 dự	Số tiết HP2 dự	Tổng số	Giỏi (Tốt)		Khá		Đạt YC (TB)		Chưa đạt (Yếu)	
					SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Dự giờ GV	66	84		149	48	40,3	71	59,7				
KT hồ sơ GV				24	19	78,3	5	21,7				
KT NVSP nhà giáo				24	18	75	6	25				
Phòng GD dự giờ				03	03	100						

Đánh giá chất lượng đội ngũ qua kiểm tra đánh giá của BGH (chấp hành pháp luật, thực hiện QCCM, TT30/2014 và TT22/2016, đổi mới PPDH, ứng dụng CNTT, đạo đức nghề nghiệp, chất lượng giảng dạy, kết quả học tập của học sinh...):

- 100% giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Trong năm qua không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo; đảng viên thực hiện tốt nơi cư trú; không có đơn thư vượt cấp.

- Thực hiện quy chế chuyên môn: 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

- Thực hiện đánh giá học sinh theo TT30, 22: Giáo viên các khối chấm, vào điểm, đánh giá học sinh đúng quy chế (căn cứ vào chuẩn kiến thức + kỹ năng và Thông tư 30/TT-BGDĐT, Thông tư 22 sửa đổi), được phụ huynh học sinh tin tưởng vào chất lượng dạy học khi thực hiện đánh giá học sinh theo thông tư 30, 22.

- Thực hiện vận dụng các phương pháp dạy học tích cực: 100% GV đăng kí và dạy 01 chuyên đề đổi mới phương pháp, thực hiện vận dụng phương pháp BTNB: 100% GV đăng kí và dạy 1 tiết chuyên đề phương pháp BTNB (áp dụng 1 phần hoặc cả bài). Giáo viên Mỹ thuật đã dạy PP mới 100% các khối lớp. Giáo viên vận dụng một phần mô hình VNEN trong hoạt động giao lưu nhóm tạo sự tự tin cho học sinh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin: 100% giáo viên đã biết ứng dụng CNTT vào trong các tiết dạy, các đ/c giáo viên trẻ có sáng tạo trong bài giảng điện tử.

- Đạo đức nghề nghiệp: Giáo viên tâm huyết với nghề, có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hoà nhã với học sinh. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của học sinh, thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.

- Chất lượng giảng dạy của giáo viên tốt. Một số giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy nhiều năm, có tâm huyết bồi dưỡng học sinh năng khiếu, một số giáo viên trẻ tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả giảng dạy. Bên cạnh đó còn một số đồng chí tuổi cao còn hạn chế trong ứng dụng CNTT và chưa tích cực đổi mới phương pháp, một số giáo viên trẻ mới đổ công chức chưa có nhiều kinh nghiệm, kỹ năng sư phạm.

- Kết quả học tập của học sinh: 100% học sinh được đánh giá Hoàn thành tốt và Hoàn thành kiến thức kỹ năng các môn học, 100% học sinh được đánh giá Tốt và Đạt 3 năng lực, 4 phẩm chất. Trong đó 27,5 số học sinh được khen Hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện; 66,9% học sinh được khen có thành tích vượt trội hoặc tiến bộ về môn học hoặc năng lực, phẩm chất.

3. Kết quả công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ GV

- Bồi dưỡng nâng cao trình độ:

Số TT	Tên trường	Thời gian, địa điểm, tổ chức	Đối tượng tham gia	Số người tham gia	Đánh giá kết quả bồi dưỡng
1	Đại học sư phạm TDTT Hà Nội	2013 - 2017	Nguyễn Văn Linh	01	Tốt
2	Đại học sư phạm Hà Nội	2013 - 2017	Nguyễn Thị Ánh Hồng Lê Minh Nguyệt	02	Tốt
3	Đại học sư phạm Hà Nội	2015 - 2018	Hoàng Lệ Giang	01	Tốt

- Bồi dưỡng theo chương trình, chuyên đề các cấp tổ chức:

Số TT	Tên chương trình, chuyên đề bồi	Thời gian, địa điểm, cấp tổ chức	Đối tượng	Số lượng	Số buổi tham	Đánh giá kết quả	Kiến nghị
-------	---------------------------------	----------------------------------	-----------	----------	--------------	------------------	-----------

	dưỡng		tham gia	người tham gia	gia	bồi dưỡng	
1	Chuyên đề bồi dưỡng phương pháp dạy học toán	Ngày 13/8/2016.Trường Bồi dưỡng Cán bộ Giáo dục Hà Nội.	CBQL	01	04	Tốt	Không
2	Một số vấn đề về đổi mới chương trình sách giáo khoa Toán Tiểu học theo định hướng phát triển năng lực	Ngày 13/8/2016.Trường Bồi dưỡng Cán bộ Giáo dục Hà Nội.	CBQL	01	04	Tốt	Không
4	Dạy học tích hợp trong môn Toán Tiểu học	Ngày 15/8/2016.Trường Bồi dưỡng Cán bộ Giáo dục Hà Nội	CBQL	01	04	Tốt	Không
5	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình giáo dục phổ thông	Ngày 15/8/2016.Trường Bồi dưỡng Cán bộ Giáo dục Hà Nội	CBQL	01	04	Tốt	Không
6	Bồi dưỡng Toán	Ngày 15/8/2016.Trường Bồi dưỡng Cán bộ Giáo dục Hà Nội	CBQL	01	04	Tốt	Không
7	Dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học theo hướng phân hóa đối tượng	Ngày 17/8/2016.Trường Bồi dưỡng Cán bộ Giáo dục Hà Nội	CBQL	01	04	Tốt	Không

- Tự bồi dưỡng thường xuyên:

Số T T	Tên chương trình, chuyên đề tự bồi dưỡng	Thời gian, địa điểm, tổ chức	Đối tượng tham gia	Số lượng người tham gia	Số buổi tham gia	Đánh giá kết quả tự bồi dưỡng	Ghi chú
1	Bồi dưỡng CNTT cho giáo viên.	Tháng 8/2016 - Phòng tin học trường	CBGVNV	26	08	- Biết ứng dụng CNTT trong xây dựng giáo án điện tử.	
2	Tập huấn PPDH Toán	Tháng 8/phòng chuyên đề	CBGVNV	29	02		

3	Tập huấn PPDH Tiếng Việt	Tháng 8/phòng chuyên đề	CBGVNV	29	02		
4	Tập huấn thông tư 22	Tháng 11/2017 - Phòng Hội đồng	CBGVNV	29	01		
5	Hội thảo phổ biến SKKN	Tháng 3/2017 - Phòng Hội đồng	CBGVNV	29	01		
6	Tập huấn ra đề KTĐK theo TT22	Tháng 3/2017 - Phòng chuyên đề	Tháng 3/2017 CBGV NV	29	03		

4. Công tác quản lý hành chính

Đánh giá việc xây dựng kế hoạch, xây dựng và duyệt lịch công tác tháng, tuần của BGH và các nhân viên: Hàng tuần từng bộ phận lên lịch công tác tuần, nộp- Hiệu trưởng vào ngày thứ 6, Hiệu trưởng duyệt và lên kế hoạch công tác tuần của cả trường tuần sau. Công tác tháng, từng bộ phận gửi kế hoạch từ 27 – 28 cuối tháng, hiệu trưởng duyệt. Kế hoạch tuần, tháng của mỗi cá nhân căn cứ vào kế hoạch xây dựng đầu năm được PDG duyệt, có bổ sung kế hoạch phát sinh.

- Đánh giá việc thực hiện công tác văn thư lưu trữ, ban hành văn bản theo thông tư 01/2011/TT- BNV: Công tác văn thư lưu trữ thực hiện nghiêm túc

Số CB, NV được kiểm tra hồ sơ công việc: 06

Trong đó xếp loại Tốt: 05 chiếm tỷ lệ: 83,3%

5. Các biện pháp xây dựng và duy trì trường Chuẩn Quốc gia:

Đảm bảo số phòng học và đủ giáo viên.

- Đảm bảo đủ sách giáo khoa, tài liệu chuyên môn, đồ dùng giảng dạy – học tập... của Giáo viên và học sinh theo quy định: mỗi giáo viên và học sinh 01 bộ.

- Vận dụng phong trào giáo viên tự làm đồ dùng dạy học: nhiều tranh ảnh, mẫu vật được giáo viên sử dụng trong tiết dạy đáp ứng được yêu cầu minh học tiết dạy do ĐDDH chưa có.

- Nhà trường đã được UBND thành phố Hà Nội công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

6. Công tác kiểm định chất lượng: tự đánh giá tiến độ thực hiện, việc đăng ký KĐCL năm học 2016-2017 (Theo thông tư 42)

Thực hiện đúng tiến độ công tác kiểm định chất lượng tự đánh giá theo kế hoạch của nhà trường và PGD chỉ đạo, đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá, lưu minh chứng. Trường đạt cấp độ 1.

7. Thực hiện công tác phổ cập giáo dục:

Số buổi tập huấn: 03, số người tham dự: 21

Cập nhật sổ đăng bộ, sổ phổ cập, sổ chuyển đi đến thường xuyên, cập nhật đủ thông tin học sinh lớp 5 vào phần mềm tuyển sinh, kết hợp với địa phương huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1. 100% học sinh học 2 buổi/ngày, 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học. Phối kết hợp UNND phường làm tốt công tác chống mù chữ tại địa phương và điều tra học sinh. Kết quả phường Thạch Bàn đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

Số buổi tập huấn: 5 số người tham dự: 4

8. Công tác XHHGD; đầu tư, bảo quản, khai thác CSVC:

8.1 Tổng số kinh phí có từ nguồn XHH: 155.300.000đ.

- Quy trình thực hiện: thực hiện theo quy trình 4 bước theo Quyết định 51/2013/QĐ-UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về thu, sử dụng các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập của Thành phố Hà Nội.

- Đã sử dụng vào việc:

+ Số tiền: 85.000.000 đ dùng để lắp công tơ tổng và đường dây điện dùng riêng cho việc lắp điều hòa các lớp. Số tiền này do công ty Du lịch và thực phẩm Sao Việt tặng.

+ Số tiền 70.300.000 đ dùng để lắp đặt 08 điều hòa và 04 công tơ riêng của 04 lớp: 1B, 1C, 2C, 3C. Số tiền này do cha mẹ học sinh 04 lớp đóng góp.

8.2 Nêu kết quả các hoạt động nhân đạo, từ thiện:

- Tổng số cán bộ giáo viên: 41 ; Số Hội viên chính thức: 40.

- Tổng số học sinh toàn trường: 760 học sinh; Số học sinh tham gia hoạt động Chữ thập đỏ: 266 học sinh.

- Số hội phí đã thu: 480.000 đồng.

- Số hội phí đã nộp Hội CTĐ phường: 240.000 đồng.

- Số dư Quỹ Nhân đạo năm học 2015-2016: 7,426.000 đồng.

- Số Quỹ Nhân đạo CTĐ thu được năm học 2016-2017: 87,816.000 đồng.

- Số học sinh có hoàn cảnh khó khăn của trường: 10 học sinh.

- Số chi Quỹ Nhân đạo năm học 2016- 2017: 88,141.000 đồng.

- Số dư Quỹ Nhân đạo CTĐ hiện nay: 7,101.000 đồng (Số dư này sẽ được cộng vào kết quả hoạt động Quỹ Nhân đạo của năm học sau).

* Cụ thể:

+ Trợ cấp cho 01 nạn nhân bị chất độc da cam: 2.200.000đ.

+ Họ và tên nạn nhân chất độc da cam được trợ cấp: Đỗ Văn Thê.

+ Địa chỉ nạn nhân chất độc da cam được trợ cấp: Tổ 15- phường Thạch Bàn- Long Biên- Hà Nội.

- + Họ tên học sinh được trợ cấp thường xuyên (Đ/c Hiệu trưởng Nguyễn Thị Thúy Mai trợ cấp): Nguyễn Quỳnh Trang - Lớp 5C.
- + Địa chỉ học sinh được trợ cấp thường xuyên: Tổ 14 - Phường Thạch Bàn - Long Biên - Hà Nội.
- + Số tiền trợ cấp học sinh trong năm: 1,200.000đ.
- + Trợ cấp đột xuất cho GV có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà cho học sinh, nhân dịp Tết Nguyên đán: 3,000.000 đồng.

* Các hoạt động khác của Quỹ Nhân đạo Chi hội CTĐ:

- + Ủng hộ quỹ Vì người nghèo Quận: 6,580.000đ.
- + Ủng hộ quỹ bảo lụt Quận: 3,587.000đ.
- + Ủng hộ quỹ Đền ơn đáp nghĩa Phường: 1,500.000đ.
- + Ủng hộ quỹ Vì người nghèo Phường: 1,500.000đ.
- + Ủng hộ quỹ nhân đạo Quận : 1,000.000đ.
- + Ủng hộ quỹ nhân đạo Phường : 1.500.000đ.
- + Ủng hộ công trình nhân đạo của Thành phố: 500.000đ.
- + Mua tám ủng hộ Hội người mù quận Long Biên đợt I: 9,804.000đ.
- + Ủng hộ chương trình “Sân chơi cho trẻ em ngoại thành”: 1,000.000đ.
- + Ủng hộ hỗ trợ trẻ em, người nhiễm HIV/AIDS có hoàn cảnh khó khăn: 4,205.000đ.
- + Ủng hộ quỹ hỗ trợ giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn: 3,000.000đ.
- + Ủng hộ quỹ Nhân đạo Quận tặng quà Tết Nguyên đán 2017 cho các đối tượng khó khăn: 1,000.000đ.
- + Ủng hộ quần áo cho trẻ em Lào Cai và cho chùa Cự Linh trị giá: 23,250.000đ.
- + Thắp hương tượng đài liệt sĩ của phường Thạch Bàn nhân ngày 27/7: 500.000đ.
- + Ủng hộ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn Lào Cai: 500.000đ.
- + Ủng hộ quỹ hỗ trợ phòng chống dịch bệnh nguy hiểm năm 2016 quận Long Biên: 500.000đ.
- Hỗ trợ kinh phí mua đồng phục, sách giáo khoa cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, con thương binh, chiến sĩ hải đảo: 1,505.000đ.

- Số học sinh được miễn giảm học phí: 08 học sinh.

- Tổng số tiền miễn giảm học phí cho học sinh nghèo: 20,070.000đ.

8.3 Mua sắm trang thiết bị và thư viện, chỉnh trang khung cảnh sư phạm:

- Kinh phí mua sắm trang thiết bị, đồ dùng: Không
- Kinh phí trồng cây xanh, sửa chữa nhỏ: 6.000.000 đ.

- Kinh phí cho Thư viện: 22.000.000 đ
- Chỉ đạo và kết quả hoạt động thư viện của trường:

9. Tự đánh giá về công tác bán trú, VSATTP; Y tế học đường, Phòng chống dịch bệnh; an ninh, an toàn trường học; phòng cháy, chữa cháy:

9.1. Công tác bán trú, VSATTP:

- Xây dựng kế hoạch triển khai an toàn thực phẩm và tổ chức tốt vệ sinh an toàn thực phẩm, dinh dưỡng cho học sinh ăn bán trú. Hàng tuần BGH, ĐD HCMHS và nhân viên y tế thực hiện kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và thực phẩm. Nghiêm túc thực hiện kiểm thực 3 bước, lưu mẫu thức ăn và giám sát công tác bán trú hàng ngày theo quy định.

- 100% nhân viên phục vụ trong bếp ăn bán trú được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm, có giấy chứng nhận tập huấn và KSK định kỳ và được trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Có Bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở dịch vụ ăn uống, có hợp đồng cung ứng thực phẩm. Niêm yết công khai tại bảng tin danh sách các đơn vị cung cấp thực phẩm cho trường, thực đơn hàng ngày, bản cam kết thực hiện phong trào thi đua “An toàn thực phẩm” năm học 2016-2017. Không xảy ra ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền nhiễm qua thực phẩm trong nhà trường.

- Bếp ăn đảm bảo vị trí, thiết kế bố trí hợp lý theo nguyên tắc 1 chiều.

- Tất cả các dụng cụ nấu nướng, chế biến, sử dụng, bảo quản, chứa đựng thực phẩm đảm bảo tiêu chuẩn quy định.

- Xây dựng khẩu phần dinh dưỡng học sinh hợp lý đảm bảo đủ cả chất và lượng.

- Triển khai có hiệu quả “Tháng hành động vì ATTP” năm 2017.

- Sử dụng nước tinh khiết đóng bình cho học sinh uống, có hợp đồng cung ứng nước đầy đủ, có xét nghiệm mẫu nước uống tại Trung tâm y tế dự phòng.

9.2. Công tác Y tế học đường, phòng chống dịch bệnh:

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch Triển khai công tác Y tế học đường, phòng chống dịch bệnh, thành lập Ban chỉ đạo năm học 2016- 2017 phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, có nhân viên y tế phụ trách công tác chuyên môn.

- Hàng tháng duy trì họp Ban chỉ đạo y tế học đường để chỉ đạo kịp thời các hoạt động thường xuyên và đột xuất công tác y tế học đường, phòng chống dịch bệnh.

- Duy trì, thực hiện tốt các hoạt động y tế trường học.

- BGH nhà trường luôn quan tâm, sát sao trong công tác quản lý, đôn đốc công tác chăm sóc sức khỏe học sinh. Hoạt động y tế trường Tiểu học Thạch Bàn A

luôn được sự quan tâm, kiểm tra giám sát của Phòng GD&ĐT quận Long Biên, phòng Y tế quận, trung tâm Y tế quận Long Biên, UBND phường Thạch Bàn và trạm Y tế phường.

- Nhà trường luôn có nhân viên y tế trực tại phòng y tế để chăm sóc, sơ cứu kịp thời trường hợp các em bị ốm đau, tai nạn. Hàng ngày cập nhật tình hình học sinh nghỉ học và thông tin, báo cáo kịp thời cho Phòng GD&ĐT, trạm Y tế phường khi có dấu hiệu bệnh dịch xảy ra. Chuyển bệnh nhân đến cơ sở y tế trong những trường hợp cần thiết.

- Triển khai kịp thời các hoạt động y tế, các chiến dịch tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh đến các CBGVNV và học sinh trong trường. Phối hợp chặt chẽ với phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Y tế quận, trung tâm Y tế quận, trạm Y tế phường và tổ dân phố để triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh kịp thời khi có dịch xảy ra nhằm hạn chế lây lan trong trường học.

- Nhà trường đã chủ động phối hợp với trạm Y tế phường, công an phường, và Ban đại diện cha mẹ học sinh giải quyết dứt điểm các hàng quà rong, cơ sở kinh doanh thuốc lá. Hiện tại xung quanh khuôn viên ngoài trường học không có bán hàng quà rong. Phối hợp chặt chẽ với phòng Y tế, trung tâm Y tế, trạm Y tế phường, các ban ngành đoàn thể và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong triển khai các hoạt động y tế, các chiến dịch tuyên truyền phòng dịch bệnh kịp thời đến các CBGVNV và học sinh trong trường.

- Công tác tự kiểm tra giám sát: Hàng tuần, cán bộ y tế kết hợp với tổng phụ trách, Ban giám hiệu, đại diện CMHS kiểm tra vệ sinh cá nhân, vệ sinh lớp học, vệ sinh môi trường, vệ sinh ATTP ăn bán trú, công tác phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh... Vệ sinh lớp học được đưa vào tiêu chuẩn thi đua tuần, tháng, năm học của các lớp.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn do Phòng GD&ĐT quận, phòng Y tế quận, trung tâm Y tế quận và trạm Y tế phường tổ chức.

- Tổ chức tốt chuyên đề cấp Quận về Hướng dẫn rửa tay bằng xà phòng, tuyên truyền phát động phong trào tổng vệ sinh trong trường học.

- Trang thiết bị và thuốc: Có tủ thuốc được trang bị các loại thuốc thiết yếu. Có các trang thiết bị chuyên môn thiết yếu phục vụ sơ, cấp cứu và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho CBGVNV và học sinh theo quyết định 827/QĐ-SYT ngày 06/5/2015 của Sở Y tế Hà Nội.

- Có hệ thống nước sạch đảm bảo; Công trình vệ sinh trường học sạch sẽ, thuận lợi, có đủ phương tiện vệ sinh theo quy định, có khu vực rửa tay xà phòng; Sân chơi, sân tập và cây xanh đảm bảo theo quy định; Phòng học đảm bảo thông gió tự nhiên, mát về mùa hè, ấm về mùa đông. Có hệ thống gió nhân tạo như

quạt trần treo cao trên mức nguồn sáng. Được chiếu sáng tự nhiên đầy đủ, bố trí hệ thống đèn chiếu sáng đúng quy định; Có các dụng cụ thu gom và xử lý rác theo quy định. Thực hiện ký hợp đồng thu gom rác thải với Công ty môi trường Long Biên hàng ngày. Có hệ thống cống rãnh kín để dẫn thoát nước, không rò rỉ, ứ đọng gây ô nhiễm môi trường.

- Học sinh có ý thức thực hiện tốt việc giữ vệ sinh cá nhân và vệ sinh nơi công cộng.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và phân loại sức khỏe học sinh. Có sổ khám bệnh, hồ sơ quản lý, theo dõi tình hình sức khỏe học sinh cho cả cấp học.

- Kịp thời thông báo cho cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ của học sinh về tình hình sức khỏe học sinh. Có kế hoạch chăm sóc và điều trị cho học sinh có vấn đề sức khỏe..

- 100% học sinh được chăm sóc sức khỏe ban đầu. Qua đợt khám sức khỏe học sinh: 385 HS mắc bệnh, tỷ lệ HS mắc bệnh là 50,7%.

- Tuyên truyền, vận động học sinh tham gia BHYT: Toàn trường có 760 HS tham gia BHYT đạt tỷ lệ 100%.

9.3. Công tác an ninh, an toàn trường học, phòng chống cháy nổ:

- Chủ động giám sát, phát hiện kịp thời và có biện pháp khắc phục các nguy cơ gây TNTT, không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng trong nhà trường; chủ động xây dựng phương án thoát hiểm đảm bảo an toàn cho CB, GV, NV và HS khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn....; xử lý nhanh chóng kịp thời đúng quy định khi có TNTT.

- Thường xuyên bổ sung trang thiết bị, thuốc cấp cứu theo đúng danh mục quy định cho phòng y tế.

- Tham mưu với chính quyền địa phương chỉ đạo việc giải toả các hàng quán trước cổng trường.

- Thường xuyên kiểm tra các bình xịt chữa cháy, hướng dẫn thao tác khi sử dụng bình chữa cháy cho CB, GV, NV trong trường; Tham gia tập huấn quy trình xử lý tình huống khi có hỏa hoạn xảy ra.

- Thường xuyên nắm thông tin hai chiều qua GVCN, CB, NV, đặc biệt cán bộ y tế (có sổ trực hàng ngày, ghi chép đầy đủ thông tin TNTT, cách xử lý tại chỗ) nhằm rút kinh nghiệm và điều chỉnh biện pháp PC TNTT phù hợp với thực tế. Hàng ngày tăng cường giám sát học sinh trong giờ ra chơi để giảm các trường hợp TNTT.

- Các bộ phận phối hợp giám sát kiểm tra đầu giờ, giờ hoạt động ngoài trời, cuối giờ để phòng tránh ùn tắc giao thông quanh khu vực trường học góp phần xây dựng trường học thân thiện, an toàn; kiểm tra phát hiện, xử lý kịp thời hệ thống tường rào, dây điện để đảm bảo an toàn cho CB, GV, NV và học sinh.

- Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất của các lớp (điện, nước, công tác phòng chống cháy nổ), loại bỏ những yếu tố gây tai nạn thương tích cho HS.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra đồ dùng trong các lớp. Thường xuyên tự đánh giá rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, thực hiện việc xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, PC CNTT.

10. Đánh giá về việc thực hiện các văn bản thu chi theo quy định:

+ Xây dựng và thực hiện QCCTNB: Tốt.

+ Việc quản lý tài chính và sử dụng, bảo quản CSVC nhà trường: Tốt.

+ Việc công khai tài chính, công khai sử dụng tài sản công: Tốt.

+ Công tác phòng chống tham nhũng: Tốt.

+ Đánh giá việc quản lý dạy thêm.- học thêm theo thông tư 17: Thực hiện tốt văn bản chỉ đạo, giáo viên thực hiện cam kết không dạy thêm học thêm.

11. Đánh giá công tác tuyên truyền và thực hiện các cuộc vận động lớn của Ngành, các chương trình của Quận uỷ.

- Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương khóa XII về “ Tăng cường xây dựng chính đồn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển chuyển hóa” trong nội bộ”. BGH xây dựng kế hoạch, xây dựng chuẩn mực đạo đức, tổ chức cho cán bộ giáo viên đăng kí chuẩn mực, tổ chức nhận xét hàng tháng, cuối năm sơ kết và tuyên dương cá nhân điển hình. Năm 2016 – 2017, đồng chí Nguyễn Thị Thúy Mai, Phan Thị Thanh Bình, Trần Mai Diệu Anh, Hoàng Lệ Giang, Nguyễn Thị Ánh Hồng được bầu là cá nhân điển hình trong học tập chỉ thị 05.

- Thực hiện Chỉ thị 01/2014 của UBNDTP “Năm trật tự văn minh đô thị”

+ Thành lập ban chỉ đạo, xây dựng, triển khai kế hoạch, tuyên truyền tới 100% GV và HS, đưa vào tiêu chí thi đua của lớp. Phối kết hợp với địa phương dẹp quán hàng rong, chống ùn tắc trước cổng trường, đảm bảo trường học sáng, xanh, sạch, đẹp.

+ Đánh giá công tác tuyên truyền thực hiện quy định đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông trên xe đạp điện, xe máy: Cử đội xung kích đoàn viên tham gia kiểm tra đội mũ bảo hiểm trước cổng trường từ 7 giờ 15 phút sáng, ghi tên học sinh, trừ điểm thi đua các lớp có học sinh vi phạm, tuyên dương khen thưởng GV không có học sinh vi phạm. Kết quả: 100% học sinh đội mũ đến trường khi ngồi sau xe máy, xe đạp điện. Báo cáo ATGT vào 20 hàng tháng.

- Thực hiện chỉ thị 01/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc tổ chức thực hiện “ Năm kỷ cương hành chính 2017”

+ Rà soát, bổ sung quy chế làm việc của đơn vị, giải quyết công việc theo quy trình. Phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả.

- + Xây dựng công tác tuần, tháng, năm.
- + Thực hiện đầy đủ quy định về đạo đức công vụ, không làm việc riêng trong giờ.
- Thực hiện chương trình 07 Quận ủy:
- + Xây dựng và thực hiện “Quy ước giao tiếp ứng xử có văn hoá giữa CBGVNV với cha mẹ học sinh”.
- + Giáo dục an toàn giao thông; tổ chức thi tìm hiểu Luật giao thông ; 100% học sinh và giáo viên thực hiện ký cam kết tham gia giao thông.
- + Các hoạt động khác kỉ niệm các ngày lễ lớn: Phối kết hợp với ban ngành đoàn thể tổ chức tốt các ngày lễ 2/9, 10/10, 20/11, 3/2, 30/4, 19/5, học sinh mua hát văn nghệ, thi vẽ tranh, giới thiệu sách.
- + Xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực: 100/100 điểm – đạt trường học thân thiện, học sinh tích cực cấp thành phố
- Chương trình 04 Quận ủy:
- + Học tập nâng cao trình độ chuyên môn, CNTT, NN: 100% cán bộ giáo viên tự học, bồi dưỡng chuyên môn qua dự giờ, sách, báo, tài liệu, nhà trường tổ chức bồi dưỡng CNTT cho 100% giáo viên vào tháng 8 năm 2016.
- + Thực hiện kỷ cương hành chính: CB, GV thực hiện tốt, không vi phạm quy chế, quy định của trường học, của ngành.
- Chương trình 03 Quận ủy:
- + Duy trì cảnh quan sư phạm.
- + Tuyên truyền giáo dục pháp luật, giá trị truyền thống văn hóa người Hà Nội, lòng yêu nước, tự hào dân tộc, chủ quyền quốc gia, biển đảo qua buổi chào cờ đầu tuần, bảng tin...
- + Phối hợp với chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh giáo dục học sinh giáo dục lý tưởng đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.
- Viết gương điển hình tiên tiến người tốt việc tốt:
- + Phát động phong trào viết gương điển hình tiên tiến người tốt việc tốt đến 100% CNGVNV, hàng tháng lựa chọn một bài viết xuất sắc tham gia dự thi.
- + 100% CBGVNV tham gia nhiệt tình.
- Thực hiện vệ sinh môi trường sạch sẽ, an toàn thực phẩm.

12. Đánh giá việc tổ chức các phong trào thi đua trong năm học:

- Triển khai tốt cuộc vận động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Chất lượng dạy và học ngày được nâng cao, đội ngũ GV đoàn kết, gương mẫu, trình độ chuyên môn khá đồng đều, có mũi nhọn bồi dưỡng hiệu quả học sinh đạt giải Ba cấp thành phố tin học trẻ không chuyên.
- Cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương tự học, tự sáng tạo” phát huy được tính chủ động, sáng tạo của mỗi cá nhân.

*** Đánh giá và kết luận chung về công tác quản lý: Tốt.**

V. Kết quả đánh giá xếp loại thi đua của CB, GV, NV và nhà trường:

1. Đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng theo Chuẩn: Thông tư số 14/2011/QĐ-BGDĐT ngày 08/4/2011 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường Tiểu học. Công văn số 3256/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 17/5/2011 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn đánh giá, xếp loại hiệu trưởng trường tiểu học theo Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT.

=> Kết quả: Xếp loại Xuất sắc.

2. Đánh giá, xếp loại Phó Hiệu trưởng theo Chuẩn: Công văn số 630/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 16/02/2012 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn đánh giá xếp loại phó hiệu trưởng các trường mầm non, phổ thông và phó giám đốc trung tâm GDTX.

=> Kết quả: Xếp loại Xuất sắc.

3. Đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn: Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 4/5/2007 về việc ban hành Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học và Công văn số 616/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 09/02/2010 của Bộ GD&ĐT.

=> Kết quả: Xuất sắc: 11, tỉ lệ: 44 %; Khá: 14, tỉ lệ: 56 %.

4. Đánh giá, xếp loại công chức, viên chức: Thực hiện công văn số 2007/SGD&ĐT – TCCB ngày 9 tháng 5 năm 2016 hướng dẫn, đánh giá, phân loại công chức, viên chức.

=> Kết quả: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ 11, tỉ lệ: 30,6 %, Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 66,7, Hoàn thành nhiệm vụ: 1, tỉ lệ: 2,7 %.

5. Số CSTĐ cấp cơ sở: 06 Số LĐTT: 40

6. Đề nghị danh hiệu thi đua của trường:

+ Các tiêu chí xếp loại Xuất sắc: 1, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 14, 15.

+ Các tiêu chí xếp loại Tốt: 2, 6, 12, 13

+ Điểm thưởng: 2 điểm. Sáng tạo TNTNĐ giải Ba cấp thành phố, giải Ba cấp thành phố Tin học trẻ không chuyên, 2 giải Ba bìa giảng E-learning cấp thành phố, 02 làm điểm quận về quy trình rửa tay và phát động vệ sinh môi trường, phổ biến sáng kiến tiên tiến cấp tiểu học.

+ Tổng số điểm đạt được: 96/100đ.

- Tự xếp loại danh hiệu thi đua nhà trường: Tập thể Tiên Tiến cấp Quận.

VI. Kết luận chung:

1. Đánh giá kết quả thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của nhà trường năm học 2016 -2017.

- Nhà trường triển khai kế hoạch số 310 /KH-UBND ngày 30/9/2016 của UBND quận Long Biên nghiêm túc, cụ thể hóa thành từng nhiệm vụ sát với

tình hình nhà trường, đảm bảo đổi mới phương pháp dạy học, UDCNTT vào quản lí và giảng dạy, chất lượng nhà trường ngày một nâng cao.

2. Đánh giá những điểm mạnh của nhà trường

- Chất lượng mũi nhọn năm nay cao hơn năm trước. Tổng số 21 lượt học sinh đạt giải. Tăng 7 giải so với năm 2015 – 2016. Cụ thể:

+ HS thi Tin học trẻ không chuyên cấp thành phố đạt 01 giải Ba.

+ HS thi giải toán mạng Tiếng Việt cấp quận đạt: 01 giải Nhì, 03 giải Ba, 04 giải Khuyến khích .

+ Học sinh thi giải toán bằng tiếng anh qua mạng: 01 giải Ba, 06 giải khuyến khích.

+ HS thi tiếng anh qua mạng: 01 Nhì, 01 giải Ba, 02 Khuyến khích cấp quận.

- Đạt giải Ba thi Giai điệu tuổi hồng.

- Tham gia “Ngày hội Thể thao” cán bộ, giáo viên, nhân viên cấp quận năm học 2016 -2017 đạt giải Ba môn cầu lông đôi nam nữ.

- 02 giải Ba bài giảng E- leaning cấp thành phố.

- Thi GVG: 02 đạt cấp quận.

3. Đánh giá những điểm còn tồn tại:

- Phương tiện hiện đại đáp ứng đổi mới dạy học và ứng dụng CNTT phục vụ cho hoạt động dạy học còn thiếu.

- Một số giáo viên chậm đổi mới phương pháp dạy học và sử dụng máy tính chưa thành thạo.

4. Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm:

- Nguyên nhân:

+ Đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm còn hạn chế.

+ Một số giáo viên tuổi cao.

- Kinh phí nhà trường không đủ mua phương tiện hiện đại đáp ứng nhu cầu đổi mới và UDCNTT hiện nay.

- Bài học kinh nghiệm:

+ Nêu cao tinh thần gương mẫu.

+ Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn.

+ Tổ chức kiểm tra, đánh giá hiệu quả.

+ Tổ chức tốt các đợt thi đua.

+ Tổ chức chỉ đạo tích cực việc thực hiện nhiệm vụ Dạy và học: Quản lý hoạt động dạy và học chặt chẽ, đảm bảo nề nếp kỉ cương trong hoạt động dạy và học.

+ Xây dựng đội ngũ đáp ứng nhiệm vụ: Phân công, sắp xếp đội ngũ phù hợp với khả năng, năng lực của từng CBGV.

+ Nâng cao năng lực CBQL: Xây dựng đội ngũ CBQL có phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn giỏi, có khả năng đổi mới và sáng tạo.

+ Không ngừng đổi mới quản lý: Nghiên cứu các giải pháp thiết thực hiệu quả để tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ đã đề ra. Quan tâm bồi dưỡng công nghệ thông tin.

5. Đề xuất và kiến nghị:

- UBND, Phòng GD&ĐT Long Biên cung cấp phương tiện hiện đại: máy chiếu, bảng tương tác thông minh, máy tính, camera, âm thanh cho nhà trường.

Nơi nhận:

- Đ/c PGD (để b/c);
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thúy Mai

